

Số: 23/2021/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập  
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008  
của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong  
lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ  
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các  
trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ  
thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Xét Tờ trình số 344/TTr-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh;  
Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc hỗ trợ**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài  
công lập (bao gồm giáo dục mầm non dân lập, tư thục) tỉnh Bắc Giang giai đoạn

2021 - 2025 gồm: Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền thuê đất; xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập; hỗ trợ đồ dùng, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp; giáo viên mầm non ngoài công lập; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## 3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non, hỗ trợ trẻ em và giáo viên mầm non đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và đúng đối tượng.

b) Mỗi trường mầm non chỉ được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước một lần tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Mỗi nhóm trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ một lần đồ dùng, thiết bị dạy học.

c) Hỗ trợ tiền cho giáo viên, trẻ em mầm non theo thời gian dạy học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm. Số lượng giáo viên được hưởng hỗ trợ không vượt định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập tại thời điểm hiện hành. Kinh phí hỗ trợ giáo viên nằm ngoài tiền lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

**Điều 2. Chính sách hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thuê đất; xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập; hỗ trợ đồ dùng, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập**

### 1. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Các trường mầm non ngoài công lập thành lập mới phù hợp với quy hoạch được thuê đất và miễn tiền thuê đất trong cả thời gian thuê; diện tích cho thuê theo thực tế nhưng không quá diện tích tối đa theo quy định của Nhà nước; được hỗ trợ tiền giải phóng mặt bằng theo đơn giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

b) Các trường mầm non ngoài công lập xây mới phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được hỗ trợ 125 triệu đồng/phòng đối với các trường tại thành phố Bắc Giang; 250 triệu đồng/phòng đối với các trường tại các huyện và hỗ trợ không quá 10 phòng/01 trường.

c) Các nhóm trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ đồ dùng, thiết bị dạy học trị giá 20 triệu đồng/nhóm trẻ.

### 2. Điều kiện hỗ trợ

a) Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường mầm non ngoài công lập khi được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất xây dựng trường kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

b) Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định tại Chương II, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và được phép đưa vào sử dụng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

c) Hỗ trợ đồ dùng, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định; có tối thiểu là 10 trẻ/nhóm đối với nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi, 13 trẻ/nhóm đối với nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi, 16 trẻ/nhóm đối với nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi (đối với nhóm trẻ ghép nhiều độ tuổi tính theo độ tuổi có số lượng trẻ nhiều nhất trong nhóm).

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường mầm non ngoài công lập

Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này); Đề án thành lập trường mầm non; Quyết định cho phép thành lập trường; Quyết định chấp thuận đầu tư; Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt hoặc hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chủ đầu tư với người có quyền sử dụng đất; Quyết định thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh và hợp đồng thuê đất; đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

b) Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập

Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này); giấy phép xây dựng; thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cấp có thẩm quyền; bản vẽ hoàn công; đề nghị hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

c) Hỗ trợ đồ dùng, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ

Thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; quyết định cho phép thành lập, hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; đề nghị hỗ trợ đồ dùng, thiết bị của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

#### 4. Trình tự thực hiện

Tháng 10 hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu hỗ trợ kinh phí của các nhà đầu tư, cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng dự toán ngân sách năm sau.

Tháng 6 và tháng 10 hằng năm, trường mầm non ngoài công lập gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra, tổng hợp, trình Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính thẩm định hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ nhà đầu tư, trường mầm non ngoài công lập theo quy định trong nguồn dự toán đã giao.

Tháng 1 hằng năm, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhu cầu hỗ trợ đồ dùng, thiết bị dạy học. Trước ngày 20 tháng 2, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức mua sắm, bảo đảm việc hỗ trợ các cơ sở giáo dục hoàn thành trước 30 tháng 6.

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu, cụm công nghiệp**

##### 1. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ tiền cho trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, mức hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục cấp huyện.

##### 2. Điều kiện hỗ trợ

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định; có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu, cụm công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Hồ sơ, trình tự và phương thức thực hiện: Theo khoản 3, 4 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

**Điều 4. Chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập**

##### 1. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ tiền cho giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, mỗi giáo viên được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục cấp huyện.

## 2. Điều kiện hỗ trợ

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định; có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và có từ 30% trẻ em con công nhân, người lao động trong các khu, cụm công nghiệp.

3. Hồ sơ, trình tự và phương thức thực hiện: Theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

## Điều 5. Điều khoản thi hành

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XIX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận: *Tư*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.




CHỦ TỊCH

*Lê Thị Thu Hồng*  
Lê Thị Thu Hồng



## Phụ lục

(Kèm theo Nghị quyết số 25 /2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang)



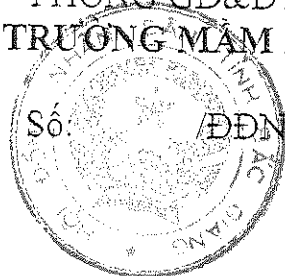
Mẫu số 01 *	Đơn đề nghị hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường mầm non ngoài công lập (dùng cho trường mầm non ngoài công lập)
Mẫu số 02	Đơn đề nghị hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập (dùng cho trường mầm non ngoài công lập)
Mẫu số 03	Đề nghị hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (dùng cho UBND các huyện, thành phố)
Mẫu số 04	Đề nghị hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (dùng cho UBND các huyện, thành phố)
Mẫu số 05	Đề nghị hỗ trợ đồ dùng, thiết bị dạy học cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (dùng cho UBND các huyện, thành phố)





PHÒNG GD&ĐT.....  
TRƯỜNG MẦM NON.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /ĐĐN-MN....., ngày tháng năm 202....

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng  
xây dựng trường mầm non ngoài công lập**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.....

Căn cứ Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND, ngày /7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, Trường mầm non..... Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường mầm non ngoài công lập cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp:.....

Số Chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân:.....cấp ngày...tại.....

Tên trường: .....Thửa đất số .....địa chỉ:.....

Diện tích đề nghị hỗ trợ (m<sup>2</sup>):

Tổng số tiền đề nghị:.....

Bằng chữ:.....

Tài khoản trường mầm non:.....

Tại: Ngân hàng....

Trường mầm non....cam kết sử dụng diện tích đất được hỗ trợ kinh phí đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả; nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- .....

- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu số 02

PHÒNG GD&ĐT.....  
TRƯỜNG MẦM NON.....

Số: ĐƠN-MN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc,  
giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.....

Căn cứ Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND, ngày /7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025, Trường mầm non..... Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp:.....

Số Chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân:..... cấp ngày... tại.....

Tên trường: ..... Thửa đất số ..... địa chỉ:.....

Số phòng đề nghị hỗ trợ:

Tổng số tiền đề nghị:.....

Bằng chữ:.....

Tài khoản trường mầm non:.....

Tại: Ngân hàng....

Trường mầm non....cam kết sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được ngân sách hỗ trợ, nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

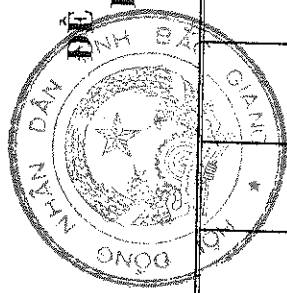
- .....

- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên, đóng dấu)





**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN ĐỀN BÙ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**  
 Dự án: Xây dựng trường Mầm non .....; Địa điểm: .....

*Đơn vị tính:*

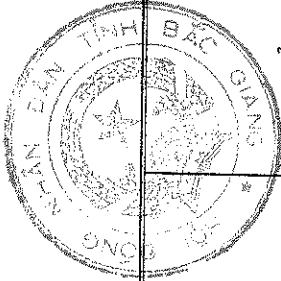
TT	Họ tên và chức vụ sử dụng	Địa chỉ	Mảnh trích đo số	Số thửa	Diện tích thửa (m <sup>2</sup> )	Tổng DT (thu hồi) (m <sup>2</sup> )	Diện tích giao thực hiện dự án (m <sup>2</sup> )	Nguyên gốc sử dụng đất	Xứ đồng	Loại đất	Bồi thường về đất	Bồi thường về tài sản, hoa mẫu trên đất	Hồ trợ ổn định đời sống và sản xuất	HIT chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm	Chi phí đầu tư còn lại vào	Hồ trợ trên 70% diện tích của một định xuất	Hỗ trợ chi trả sớm thực hiện dự án	Các nội dung khác theo quy định	Tổng số bồi thường (trợ cho hộ gia đình (đồng))	Tổng tiền bồi thường diện tích thu hồi theo QĐ định	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng năm 202.....  
**TM. UBND HUYỆN...**  
**CHỦ TỊCH**  
 (Ký tên, đóng dấu)



**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN XÂY DỰNG PHÒNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ**  
**Dự án: Xây dựng trường Mầm non .....**



Đơn vị tính:

TT	Danh mục công trình, dự án	Tên nhà đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Trong đó: số phòng học xây mới	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch nguồn vốn			Đề nghị hỗ trợ năm...
								Tổng số	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Vốn của nhà đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	13	14	17	18

....., ngày..... tháng năm 202.....

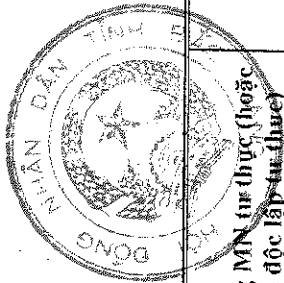
**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. UBND HUYỆN...**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)





**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐỘ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC  
CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP**



TT	Tên trường MN tư thục (hoặc nhóm trẻ độc lập tư thục)	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							

....., ngày..... tháng năm 202....

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. UBND HUYỆN...**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)

